TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 561/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 23 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nhân Đức.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Căn cứ vào Điều 212 và 213, 235, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1030/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về viêc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Cẩm N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 0 H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Ông Trần Sĩ B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 0 H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Cẩm N với ông Trần Sĩ B.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Hoàng Thùy T, sinh ngày 04/5/2009 và Trần Hoàng Minh N1, sinh ngày 04/04/2011. Giao hai cháu Trần Hoàng Thùy T và Trần Hoàng Minh N1 cho ông Trần Sĩ B trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Bà N không phải dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001389 ngày 05/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- UBND phường V, Tp Huế (ĐKKH số 74 ngày 15/8/2006)
-Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhân Đức